

# NHỮNG CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN Ở TRUNG QUỐC HIỆN NAY

NGUYỄN KIM BẢO\*

*Nội dung chủ yếu:* Bài viết nghiên cứu các chính sách khuyến khích phát triển kinh tế tư nhân ở Trung Quốc hiện nay. Điểm nhấn của bài viết là xây dựng hệ thống hỗ trợ, phá bỏ sự lũng đoạn ngành nghề, xoá bỏ những trở ngại thể chế.

*Từ khoá:* Kinh tế tư nhân, vai trò, chính sách

## I. KHÁI NIỆM

Theo các chuyên gia Trung Quốc, *kinh tế tư nhân là loại hình kinh tế lấy sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất làm chủ.*

Hiện nay, loại hình này ở Trung Quốc bao gồm doanh nghiệp sở hữu 100% vốn kinh doanh đăng ký theo quy định của nhà nước, doanh nghiệp hợp vốn tư doanh và công ty trách nhiệm hữu hạn tư doanh...

Sự khác biệt chủ yếu giữa loại hình kinh tế này và kinh tế cá thể là ở chỗ, nó là một thành phần kinh tế thể hiện có quan hệ lao động làm thuê (1, tr.967).

Từ khi Trung Quốc tiến hành cải cách mở cửa đến nay, kinh tế tư nhân ở Trung Quốc đã phát triển đi từ không đến có, và dần dần lớn mạnh trở thành mũi nhọn trong sự tăng trưởng của nền kinh tế. Năm 2003, cả nước có 3,0055 triệu doanh nghiệp tư doanh, tăng trưởng 23,4%. Số người làm việc ở các doanh nghiệp này là 40,8865 triệu

người, tăng trưởng 19,9%. Tiền vốn đăng ký là 3530,487 tỷ NDT, tăng trưởng 42,6%. Trong đó, có 661.700 doanh nghiệp 100% vốn, tăng trưởng 16,1%; 120.600 doanh nghiệp chung vốn, giảm 3,3%; có 2,2226 triệu Công ty trách nhiệm hữu hạn, tăng trưởng 27,7%; 603 Công ty cổ phần hữu hạn, tăng trưởng 14% so với cùng kỳ năm trước (2, tr.409).

Với sự tăng trưởng nhanh chóng trên, kinh tế tư nhân đã thể hiện vai trò ngày càng tích cực đối với sự phát triển kinh tế.

## II. VAI TRÒ CỦA KINH TẾ TƯ NHÂN TRONG NỀN KINH TẾ TRUNG QUỐC

### 1. Kinh tế tư nhân là mũi nhọn thúc đẩy sự tăng trưởng nhanh của nền kinh tế quốc dân

Từ cải cách mở cửa tới nay, kinh tế Trung Quốc tăng trưởng với tốc độ 9% bình quân hàng năm, trong khi đó tốc độ tăng trưởng hàng năm của kinh tế tư nhân

\* TS. Viện Nghiên cứu Trung Quốc

đạt trên 20%. Kinh tế tư nhân trở thành nhân tố quan trọng, là mũi nhọn thúc đẩy sự tăng trưởng trong nền kinh tế. Tỷ lệ đóng góp của kinh tế cá thể, tư nhân đối với GDP của Trung Quốc đã từ không đến 1% năm 1979 tăng trưởng đến trên 20% năm 2001 (3, tr. 44). Năm 2002, tổng giá trị sản lượng của kinh tế phi quốc hữu chiếm hơn 2/3 trong GDP Trung Quốc, trong đó doanh nghiệp tư nhân chiếm trên 1/2 (4, tr.52). Tổng giá trị sản lượng của kinh tế tư doanh, cá thể trong nền kinh tế quốc dân tăng từ 65,6 tỷ NDT (năm 1989) lên 2330,4 tỷ NDT (năm 2002), bình quân tăng 17,6%/năm. Tốc độ tăng trưởng của kinh tế tư nhân là một trong những nguyên nhân quan trọng thúc đẩy kinh tế quốc dân tăng trưởng với tốc độ cao. Các chuyên gia Trung Quốc tính rằng, năm 2002, kinh tế cá thể tư doanh có tỷ lệ tăng trưởng 12%, con số này tương đương với việc trong tỷ lệ tăng trưởng 8% của GDP, kinh tế cá thể tư nhân đóng góp 2% (5, tr.9).

## 2. Thúc đẩy tăng trưởng đầu tư, tăng cường thực lực kinh tế

Đầu tư là một lĩnh vực quan trọng để thúc đẩy kinh tế của một quốc gia phát triển. Trong đầu tư tài sản cố định của toàn xã hội, đầu tư của tư nhân là nguồn quan trọng. Từ năm 1981 ~ 2002, đầu tư của kinh tế tư nhân bình quân mỗi năm tăng trưởng 25% (5, tr.13). Riêng nửa đầu năm 2004, đầu tư tài sản cố định của doanh nghiệp tư nhân tăng trưởng 56,2%. Đầu tư tài sản cố định tăng trưởng, kéo theo tăng trưởng đầu tư xã hội. Trong cơ cấu đầu tư tài sản cố định toàn xã hội, tỷ trọng của kinh tế phi quốc doanh là 65%, trong đó kinh tế cá

thể tư doanh chiếm 14,1% (2, tr.420). Đầu tư của tư nhân tăng trưởng nhanh trong tỷ trọng tổng giá trị đầu tư toàn xã hội. Nó đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế quốc dân. Bởi lẽ, tăng trưởng đầu tư tài sản cố định từ chỗ trước đây chủ yếu dựa vào chính sách tài chính tích cực của chính phủ và kích thích nhu cầu trong nước nay đã chuyển sang chính phủ và nhân dân cùng đầu tư. Đây là một nhân tố quan trọng khiến cho thực lực kinh tế được tăng cường.

## 3. Thúc đẩy điều chỉnh và hoàn thiện kết cấu ngành nghề

Với mục tiêu xây dựng nền kinh tế hiện đại, trong những năm gần đây, Trung Quốc chủ trương điều chỉnh và hoàn thiện kết cấu ngành nghề theo xu hướng tỷ trọng ngành dịch vụ tăng lên, tỷ trọng ngành công nghiệp, ngành nông nghiệp giảm xuống. Trong xu thế này, các doanh nghiệp tư nhân cũng đã hình thành nên kết cấu ngành nghề riêng cho mình. Năm 2002, cả nước có 99.700 doanh nghiệp trong ngành dịch vụ tư vấn thông tin, tăng trưởng 36,21%; vốn đăng ký đạt 64,534 tỷ NDT, tăng trưởng 40,58%. Có 47.800 doanh nghiệp làm việc trong ngành dịch vụ ứng dụng máy tính, tăng trưởng 37,88% ; vốn đăng ký đạt 37,461 tỷ NDT, tăng trưởng 31,75% so với cùng kỳ năm trước (5, tr.10). Nhìn từ kết cấu ngành nghề, số hộ doanh nghiệp tư nhân thuộc ngành nghề thứ nhất, thứ hai và thứ ba lần lượt chiếm tỷ lệ là 1,76%, 36,44% và 61,80%. Ở ngành thứ 3, tỷ lệ các doanh nghiệp tư nhân thuộc ngành dịch vụ tư vấn thông tin và ứng dụng máy tính cao hơn 0,92%. Điều này cho thấy những ngành công nghệ

cao như dịch vụ thông tin, ứng dụng máy tính đang phát triển mạnh trong các doanh nghiệp tư nhân. Nhờ vậy mà kết cấu ngành nghề trong các doanh nghiệp tư nhân cũng được cải thiện hơn trước. Các chuyên gia Trung Quốc tính toán rằng, hiện nay tỷ trọng ngành dịch vụ của kinh tế tư doanh cá thể có thể vượt quá 60%, tỷ trọng ngành công nghiệp khoảng 30%, ngành nông nghiệp dưới 5% (5, tr.10). Sở dĩ tỷ trọng ngành dịch vụ của kinh tế tư nhân khá cao, là vì hiện nay thực lực tổng thể của kinh tế tư nhân còn yếu. Các chủ doanh nghiệp tư nhân thường nắm bắt rõ về tình hình phát triển ngành dịch vụ hơn so với ngành chế tạo. Mặt khác, kinh tế tư nhân phát triển theo nhu cầu của thị trường và sự phát triển đó cũng phù hợp với thực lực của họ.

**4. Thúc đẩy thị trường trong nước phần vinh và tham gia vào thị trường quốc tế**

Cùng với sự phát triển, kinh tế tư nhân có cống hiến vô cùng lớn lao vào quá trình thúc đẩy thị trường trong nước và quốc tế phần vinh. Ở trong nước, các doanh nghiệp tư nhân đã đóng góp vào việc cung cấp hàng hoá sản phẩm tiêu dùng trên thị trường. Hàng hoá từ chỗ thiếu thốn đã dần đi vào đầy đủ, mẫu mã chủng loại ngày càng phong phú và đa dạng. Từ năm 1990 ~ 2002, tổng giá trị bán lẻ hàng hoá tiêu dùng xã hội của kinh tế tư doanh cá thể bình quân tăng trưởng 25,6%, trong khi tỷ lệ tăng trưởng đó của toàn xã hội chỉ có 14,2% (5, tr.12). Có thể nói, sự đóng góp của kinh tế tư nhân về lĩnh vực bán lẻ hàng hoá tiêu dùng đã làm phần vinh thị trường trong nước.

Không chỉ vậy, trong những năm gần đây, với phương châm chỉ đạo xây dựng kinh tế hướng ngoại của Chính phủ và dưới tác động của việc Trung Quốc gia nhập Tổ chức thương mại thế giới (WTO), kinh tế tư nhân còn tích cực tham gia vào hoạt động mậu dịch đối ngoại. Giá trị mậu dịch đối ngoại của kinh tế tư nhân tăng trưởng nhanh chóng. Từ năm 2000 đến nay, tốc độ tăng trưởng xuất khẩu bình quân của kinh tế cá thể tư doanh trên 150%. Năm 2002, tổng giá trị xuất khẩu của bộ phận này lên tới 13,9 tỷ USD, tăng 154,8% so với cùng kỳ năm trước. Trong khi tốc độ tăng trưởng xuất khẩu của toàn xã hội chỉ là 22,3% (5, tr.14).

Thông qua mậu dịch đối ngoại, năng lực kinh doanh xuất khẩu của các doanh nghiệp tư nhân tăng mạnh. Năm 1992, trên cả nước có 2.230 doanh nghiệp tư nhân xuất khẩu, thu nhập xuất khẩu chỉ đạt 1 tỷ NDT. Sau 10 năm (năm 2002), có tới 18.210 hộ doanh nghiệp tư nhân kinh doanh xuất khẩu, tăng trưởng hơn 8 lần, thu nhập xuất khẩu đạt 132,997 tỷ NDT, tăng 133 lần (6, tr.8).

Với những hoạt động trên, các doanh nghiệp tư nhân đã trở thành đội quân chủ lực góp phần đưa Trung Quốc bước vào thị trường quốc tế, tham gia vào cạnh tranh quốc tế.

**5. Đóng góp cho lợi ích xã hội, thuế và việc làm tăng trưởng ổn định**

*5.1. Kinh tế tư nhân góp phần quan trọng cho tăng trưởng nguồn thu ngân sách nhà nước*

Trong quá trình phát triển, kinh tế tư nhân đã trở thành khu vực có đóng góp nhiều cho nguồn thu thuế của nhà nước.

Từ năm 1995 - 2002, tốc độ gia tăng nộp thuế của doanh nghiệp tư nhân luôn cao hơn tốc độ gia tăng nộp thuế của toàn xã hội. Trong 8 năm liền, khu vực kinh tế này luôn tăng trưởng về thuế trên 40% (5, tr.10). Năm 2003, doanh nghiệp tư nhân nộp thuế tăng 46,8%. Nộp thuế ngành công thương của doanh nghiệp tư nhân trên cả nước tăng từ 0,455 tỷ NDT năm 1992 lên 94,562 tỷ NDT năm 2002, tăng 208 lần, tăng trưởng bình quân hàng năm là 70,52% (6, tr.6). Điều đáng chú ý là các doanh nghiệp tư nhân đã trở thành nguồn thu ngân sách chủ yếu ở một số nơi. Đặc biệt là những vùng hương trấn miền Trung, miền Tây và vùng sâu vùng xa. Chẳng hạn, năm 2002, thuế của các doanh nghiệp phi công hữu ở Quảng Tây đóng góp cho ngân sách trên 90% (5, tr.23). Trong đó chủ yếu là doanh nghiệp tư nhân. Nếu tính tổng cộng các khoản thuế từ doanh nghiệp hương trấn, doanh nghiệp cá thể và doanh nghiệp tư nhân ở khu vực vùng sâu vùng xa trong toàn quốc, có tới 1/2 số huyện thị đạt tỷ lệ đóng góp khoảng 2/3 cho ngân sách nhà nước (5, tr.24). Kinh tế tư nhân đã trở thành điểm mạnh mới góp phần vào xoá đói giảm nghèo, thúc đẩy phát triển kinh tế và xã hội.

### *5.2. Kinh tế tư nhân giải quyết việc làm góp phần ổn định xã hội*

Kinh tế tư nhân trong quá trình hình thành, ra đời và phát triển có nhu cầu về nguồn lao động rất lớn. Điều này đã tạo ra một không gian rộng lớn để hoá giải áp lực việc làm trong xã hội. Từ năm 1992 - 2002, số người làm việc cho các doanh nghiệp tư nhân tăng mạnh từ 2.320.000 lên 34.093.000 người, tăng gần 15 lần. Riêng năm 2002 tăng 6.954.400

người so với cùng kỳ năm trước, tăng trưởng 25,63%, tương đương mỗi ngày giải quyết được 19.000 việc làm (6, tr.7). Tính tới cuối năm 2002, số nhân viên làm việc cho các doanh nghiệp cá thể, tư nhân toàn quốc là 81,52 triệu người, tăng 6,78 triệu người so với năm trước, chiếm khoảng 33% nhân viên làm việc ở thành phố và thị trấn. Từ năm 1992 - 2002, doanh nghiệp cá thể, tư nhân bình quân hàng năm tăng thêm 6 triệu việc làm, chiếm 3/4 số việc làm mới tăng của toàn xã hội. Theo điều tra của Bộ Lao động và Bảo hiểm xã hội Trung Quốc đối với tình trạng việc làm ở 66 thành phố vào cuối năm 2002, trong số nhân viên thất nghiệp của doanh nghiệp quốc hữu, có 65,2% đã thực hiện tái tạo việc làm trong các doanh nghiệp cá thể, tư nhân. Không chỉ vậy, sự phát triển của kinh tế tư nhân còn thúc đẩy việc chuyển dịch lực lượng lao động dư thừa ở nông thôn. Theo các chuyên gia kinh tế Trung Quốc, có tới hơn một trăm triệu lao động chuyển dịch từ nông thôn ra thành thị trong quá trình công nghiệp hóa, đô thị hoá, chủ yếu là do sự phát triển của kinh tế tư nhân đã thu hút họ vào làm việc (3, tr.45).

Có thể nói, trong thời gian gần đây, kinh tế tư nhân phát triển có vai trò vô cùng quan trọng trong giải quyết lao động việc làm, góp phần thúc đẩy xã hội ổn định.

Với những vai trò quan trọng trên, kinh tế tư nhân đã trở thành lực lượng quan trọng thúc đẩy sức sản xuất xã hội phát triển, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Nhà nước Trung Quốc hiện nay đã có những chính sách khuyến khích đúng đắn nhằm giúp đỡ và hướng dẫn thành phần kinh tế này ngày càng phát triển.

### III. CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN Ở TRUNG QUỐC HIỆN NAY

#### 1. Tăng nhanh việc xây dựng hệ thống hỗ trợ của Nhà nước đối với kinh tế tư nhân

Hiện nay các doanh nghiệp tư nhân tồn tại các vấn đề như quy mô nhỏ, trình độ kỹ thuật thấp, trang bị lạc hậu, thiếu nhân tài, thiếu tiền vốn .... Do vậy, Nhà nước Trung Quốc đã và đang thực hiện các chính sách giúp đỡ cho các doanh nghiệp này phát triển. Ngày 11-12-2001 Ủy ban kế hoạch Nhà nước công bố "Ý kiến về thúc đẩy và hướng dẫn đầu tư dân doanh". Điều này đã tạo thuận lợi cho doanh nghiệp tư nhân phát triển. Về mặt tiền tệ, Ngân hàng thương nghiệp đã mở rộng mức hỗ trợ cho các doanh nghiệp tư nhân loại vừa và nhỏ. Theo Báo cáo của Ngân hàng nhân dân Trung Quốc ngày 11-09-2001, các cơ quan tiền tệ đã cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ vay với mức 50% tổng mức cho vay tại thời điểm đó. Nhà nước còn thông qua việc hỗ trợ vốn thúc đẩy các doanh nghiệp đi vào thị trường trong và ngoài nước; giúp đỡ các doanh nghiệp này phát triển và có thể xuất khẩu tạo ngoại hối...

#### 2. Tăng nhanh cải cách thị trường, cải cách thể chế đầu tư, cải cách hành chính, phá bỏ sự lũng đoạn ngành nghề

Đối với các doanh nghiệp tư nhân, một trong những trở ngại với họ xuất phát từ những ngành nghề có quan hệ mật thiết với các ngành lũng đoạn. Do vậy, Trung Quốc chủ trương phá bỏ sự lũng đoạn, tăng nhanh bước thị trường hoá các ngành nghề và cải cách thể chế đầu tư. Trong lĩnh vực nông nghiệp, Trung Quốc dựa vào luật khoán ruộng

đất để thúc đẩy việc luân chuyển đất đai, khuyến khích nông dân kinh doanh có quy mô, tăng nhanh ngành nghề hoá nông nghiệp. Trong lĩnh vực công nghiệp và dịch vụ, Trung Quốc dựa vào các hình thức như chung vốn kinh doanh, sáp nhập... để huy động vốn trong và ngoài nước. Trung Quốc khuyến khích và ủng hộ doanh nghiệp tư nhân tích cực đi con đường phát triển ngành nghề hoá, hình thành nên một số tập đoàn doanh nghiệp có sức cạnh tranh quốc tế. Hướng dẫn các doanh nghiệp tư nhân nhắm trúng thị trường, sản xuất sản phẩm tinh xảo, tạo nhãn hiệu, nâng cao thị phần và sức cạnh tranh. Đồng thời, xây dựng và hoàn thiện hệ thống dịch vụ hướng tới doanh nghiệp vừa và nhỏ nhằm kịp thời cung cấp dịch vụ tiền vốn, kỹ thuật, thông tin và pháp luật cho các doanh nghiệp tư nhân. Ngoài ra, Nhà nước còn hướng dẫn các doanh nghiệp tư nhân tham gia tích cực vào điều chỉnh kết cấu ngành nghề, khai thác miền Tây, khai thác thị trường quốc tế v.v.

Với cơ hội cải cách hành chính, Trung Quốc tăng nhanh cải cách thể chế đầu tư, cải cách thể chế thị trường, hoàn thiện thị trường đất đai, thị trường thăm dò khai thác tài nguyên thiên nhiên, thị trường đấu thầu... Nhờ vậy đã đập tan sự lũng đoạn của một số ngành nghề. Thông qua đấu giá quyền sử dụng, quyền thăm dò, quyền kinh doanh, dưới các hình thức liên doanh hay doanh nghiệp 100% vốn, Trung Quốc hướng dẫn vốn tư nhân đầu tư vào các cơ sở công nghiệp, cơ sở hạ tầng, các dịch vụ công cộng và các ngành nghề, lĩnh vực mà pháp luật chưa nghiêm cấm. Đặc biệt là ở những khu vực kinh tế tương đối lạc hậu như miền Trung và miền

Tây, Trung Quốc đã lấy sự phát triển của kinh tế tư nhân làm điểm đột phá vào nghèo nàn lạc hậu.

### 3. Từng bước xoá bỏ những trở ngại mang tính thể chế trong phát triển kinh tế tư nhân

Kinh tế tư nhân đã và đang phát huy tác dụng quan trọng đối với việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, mở rộng ngành nghề và làm sôi nổi thị trường. Vị trí của kinh tế tư nhân trong nền kinh tế quốc dân không ngừng được nâng cao. Song, sự phát triển của kinh tế tư nhân ở Trung Quốc hiện nay vẫn còn bị hạn chế bởi nhiều yếu tố mang tính thể chế. Cho đến nay, trong Hiến pháp và pháp luật của Trung Quốc vẫn thiếu nhiều quy định bảo đảm cho kinh tế tư nhân phát triển. Một số văn bản pháp quy và chính sách mang tính kỳ thị vẫn chưa được loại trừ. Sự bảo vệ của Nhà nước đối với tài sản phi công hữu còn coi nhẹ. Trong chính sách, việc cho phép các doanh nghiệp tư nhân gia nhập thị trường, sử dụng đất đai v.v còn khá nhiều hạn chế, thủ tục thẩm duyệt phức tạp, đãi ngộ không công bằng... Trước tình hình này, Nghị quyết Hội nghị Trung ương 3 khoá XVI Đảng Cộng sản Trung Quốc nhấn mạnh: phải “thanh lý và sửa đổi những chính sách, văn bản pháp quy hạn chế sự phát triển của kinh tế chế độ phi công hữu, xoá bỏ mọi trở ngại có tính thể chế” (3, tr.4).

Để xoá bỏ trở ngại mang tính thể chế, Trung Quốc căn cứ vào nguyên tắc đối xử với các loại chế độ sở hữu như nhau, kinh tế tư nhân phải được bình đẳng như kinh tế thuộc các loại sở hữu khác. Do vậy, Trung Quốc chủ trương làm tốt những mặt sau:

*Thứ nhất, hoàn thiện hệ thống pháp luật, pháp quy liên quan.*

Từ cải cách mở cửa đến nay, Trung Quốc đã ban bố “*Luật công ty*”, “*Luật doanh nghiệp 100% vốn kinh doanh*”, “*Luật chung vốn kinh doanh*” và nhiều văn bản pháp luật khác .... Với các luật này, Trung Quốc đã bước đầu hình thành hệ thống pháp luật để xây dựng chế độ doanh nghiệp hiện đại. Song, một số nội dung trong các luật này vẫn còn ràng buộc sự phát triển của kinh tế tư nhân. Chẳng hạn như, Nhà nước giới hạn vốn tối thiểu để mở công ty cổ phần trách nhiệm hữu hạn, công ty tham gia thị trường vốn là 10 triệu NDT và 50 triệu NDT. Mức này là quá cao. Theo đánh giá của các nhà kinh tế Trung Quốc “đây là mức quy định của một trong những quốc gia cao nhất trên thế giới” (3, tr.49). Điều này đã khiến cho nhiều doanh nghiệp tư nhân gặp khó khăn. Mặt khác, ở nhiều lĩnh vực đầu tư, Nhà nước mở cửa cho các doanh nghiệp vốn ngoại, nhưng chưa cho vốn tư nhân vào. Đây cũng là hạn chế đối với doanh nghiệp tư nhân. Do vậy, Trung Quốc chủ trương phải thanh lý và sửa đổi những quy định này tạo điều kiện cho kinh tế tư nhân phát triển. Nhà nước mở rộng việc cho phép các doanh nghiệp tư nhân tham gia vào các loại thị trường hoặc lĩnh vực đầu tư, tham gia vào việc cải tạo hoặc tổ chức lại doanh nghiệp quốc hữu... khiến cho doanh nghiệp tư nhân cũng được bình đẳng như các chế độ sở hữu khác.

Đại hội XVI Đảng Cộng sản Trung Quốc chỉ ra, phải “hoàn thiện chế độ pháp luật bảo vệ quyền tài sản tư nhân”. Đây là vấn đề hết sức quan trọng và có ý nghĩa to lớn. Tài sản tư nhân được bảo

vệ sẽ khiến cho năng lực tạo dựng sự nghiệp của doanh nghiệp được tăng cường, hành vi đầu tư của doanh nghiệp trở nên sôi động. Các doanh nghiệp tư nhân được cạnh tranh công bằng, được bảo vệ theo pháp luật quyền lợi hợp pháp bình đẳng như các chế độ sở hữu khác sẽ phát huy được tính tích cực của họ hơn nữa trong sự phát triển kinh tế - xã hội.

*Thứ hai, xoá bỏ sự kỳ thị về chính sách*

Hiện nay ở Trung Quốc vẫn còn đang tồn tại nhiều chính sách khác biệt khiến cho doanh nghiệp tư nhân khó bình đẳng với các chủ thể kinh tế khác trên thị trường. Ngoài sự khác biệt về sự tham gia thị trường, về lĩnh vực đầu tư như nêu ở trên, doanh nghiệp tư nhân còn bị hạn chế trong việc sử dụng các yếu tố sản xuất. Doanh nghiệp tư nhân khó được luân chuyển vốn, khó được vay tiền ngân hàng. Mức giới hạn tài chính trên thị trường vốn rất cao khiến cho các doanh nghiệp này gặp nhiều khó khăn trong việc phát hành trái phiếu, cổ phiếu. Do nhiều nguyên nhân, cho tới nay các cơ quan tài chính vẫn không đồng ý giao sự thu chi tài chính mà doanh nghiệp chế độ công hữu chuyển giao trong quá trình cổ phần hoá cho doanh nghiệp tư nhân. Ở một số nơi, ngoài việc giao nộp mức thuế theo pháp luật quy định ra, doanh nghiệp tư nhân vẫn phải nộp rất nhiều loại phí mang tính hành chính. Mức thu phí lại thiếu sự minh bạch và rất tùy tiện... Với những yếu tố sản xuất khác, doanh nghiệp tư nhân cũng phải đối mặt với tình trạng tương tự. Sự đãi ngộ không công bằng này thể hiện rõ rệt nhất là ở khu vực kém phát triển miền Tây. Điều này đã gây cản trở rất lớn tới sự lớn mạnh của doanh nghiệp tư nhân.

Để khắc phục tình trạng trên, Trung Quốc đã và đang áp dụng những biện pháp nhằm tạo sự đãi ngộ bình đẳng cho các doanh nghiệp tư nhân. Trên các mặt lưu thông vốn, thu nhập từ thuế, sử dụng đất đai, mậu dịch đối ngoại..., Nhà nước cho phép các doanh nghiệp tư nhân được hưởng đãi ngộ ngang bằng với các doanh nghiệp thuộc các chế độ sở hữu khác. Nhà nước nói lỏng việc cho phép tiền vốn tư nhân gia nhập thị trường, bước vào cơ sở hạ tầng, dịch vụ công cộng, những ngành nghề và lĩnh vực chưa bị pháp luật cấm, những lĩnh vực trước đây khuyến khích và cho phép vốn nước ngoài vào. Cải cách thể chế đầu tư, thay đổi chính sách kỳ thị đối với đầu tư của kinh tế tư nhân, giảm bớt khâu thẩm tra, xét duyệt, hạ thấp lệ phí hành chính... cho doanh nghiệp tư nhân.

*Thứ ba, chuyển biến chức năng của Chính phủ, cải tiến sự phục vụ và quản lý giám sát đối với doanh nghiệp tư nhân*

Để khuyến khích, giúp đỡ và hướng dẫn kinh tế tư nhân phát triển, "Nghị quyết" Hội nghị Trung ương 3 khoá XVI Đảng Cộng sản Trung Quốc chỉ ra phải từng bước "cải tiến sự phục vụ và quản lý giám sát đối với doanh nghiệp phi công hữu" (3, tr.4).

Theo tinh thần của Nghị quyết, Chính phủ chủ yếu quản lý giám sát doanh nghiệp tư nhân, trên các mặt sau:

*Một là, xây dựng và hoàn thiện hệ thống dịch vụ*

Chính phủ tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính sách như chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, chính sách thuế, chính sách sử dụng quỹ đầu tư mạo hiểm, cải cách chế độ tham gia thị trường.... Xây dựng và hoàn thiện hệ thống dịch vụ như cung cấp kịp thời

các dịch vụ tiền vốn, kỹ thuật, thông tin và pháp luật cho doanh nghiệp. Dẫn dắt, hỗ trợ doanh nghiệp tư nhân mở rộng đầu tư khoa học kỹ thuật, đẩy nhanh cải tạo kỹ thuật, xây dựng cơ cấu nghiên cứu và phát triển...

*Hai là, quản lý phải mang tính “phục vụ”*

Để thích ứng với yêu cầu phát triển của kinh tế thị trường, Trung Quốc chủ trương phải cải tiến sự quản lý đối với doanh nghiệp tư nhân từ quản lý quản chế trước đây sang quản lý phục vụ. Nhà quản lý phải từ nghiên cứu suy nghĩ phát hiện ra những vấn đề tồn tại trong kinh tế tư nhân chuyển sang giúp đỡ thành phần kinh tế này giải quyết các vấn đề tồn tại. Từ việc quan tâm tới hoạt động của doanh nghiệp chuyển sang tập trung vào việc tạo môi trường và điều kiện cho doanh nghiệp phát triển. Từ quản lý mang tính bị động chuyển sang giúp đỡ theo cách chủ động. Từ việc chỉ chú trọng tấn công vào hành vi vi phạm pháp luật chuyển sang chú ý bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng cho doanh nghiệp tư nhân ...

*Ba là, quản lý giám sát theo pháp luật*

Trước đây, việc can dự hành chính là phương thức giám sát chủ yếu của Nhà nước để quản lý doanh nghiệp. Việc quản lý này đã gây rất nhiều trở ngại. Nó xâm hại nghiêm trọng đến quyền lợi hợp pháp của doanh nghiệp, đè nén sức sống và hiệu suất của doanh nghiệp. Do vậy, cải tiến quản lý giám sát đối với doanh nghiệp tư nhân, Nhà nước giảm bớt ở mức độ lớn nhất sự can dự hành chính. Trên cơ sở xây dựng hoàn chỉnh những pháp quy liên quan, Nhà nước

chuyển quản lý từ việc can dự hành chính sang quản lý theo pháp luật. Nhà nước xây dựng hoàn chỉnh môi trường pháp chế và chính sách cho sự phát triển của doanh nghiệp tư nhân; bồi dưỡng ý thức pháp luật cho các doanh nghiệp, đồng thời đốc thúc nó tuân thủ pháp luật, kinh doanh hợp pháp...

*Tóm lại,* với những chính sách khuyến khích trên, Trung Quốc đã đặt nền móng thể chế vững chắc cho sự phát triển của kinh tế tư nhân. Kinh tế tư nhân có được môi trường thể chế tốt đẹp để phát triển sẽ trở thành lực lượng quan trọng thúc đẩy sức sản xuất xã hội Trung Quốc phát triển hơn nữa.

#### CHÚ THÍCH:

1. Lưu Thụ Thành (chủ biên): *Từ điển kinh tế hiện đại*. - Nxb “Nhân dân”, Giang Tô, TQ, 2005
2. Cố Cường, Liêm Lợi và Lý Nghị: *Phân tích sự vận hành kinh tế phi công hữu năm 2003*. Cuốn: “Nghiên cứu vấn đề phát triển kinh tế phi công hữu Trung Quốc (2004 - 2005)”, Nxb “Công nghiệp cơ giới Trung Quốc”, BK, TQ, 2004
3. Hướng dẫn học tập: “Nghị quyết của Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc về một số vấn đề hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường XHCN”, Nxb “Nhân dân”, BK, TQ, 2003.
4. “36 vấn đề quan trọng về việc hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường XHCN”. - Nxb “Lịch sử Đảng Cộng sản Trung Quốc”, BK, TQ, 2003.
5. Hoàng Mạnh Phục (chủ biên): *Báo cáo phát triển kinh tế dân doanh Trung Quốc, số 1/2003*.- Nxb “Văn hiến”, KHXH, BK, TQ, 2004
6. Lan Thế Dũng, Hồ Nhạc Mân: *Báo cáo phát triển doanh nghiệp tư nhân Trung Quốc, số 5/2003*.- Nxb “Văn hiến”, KHXH, BK, TQ, 2004.